

Số: 764/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 11 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp
năm học 2016 - 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2, Điều 7 - Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ văn bản số 1003/BGDĐT-GDTrH ngày 16/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc trả lời ý kiến đổi mới hình thức ra đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2016 - 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 398 /TTr-SGDĐT ngày 05/3/2016 về việc Phê duyệt Phương án tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2016 - 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2016-2017 (ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Công ty Điện lực tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Đ/c Chủ tịch; các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ngô Gia Tự

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2016 - 2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 11/4/2016
của UBND tỉnh Nam Định)*

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích:

Tuyển chọn những học sinh phù hợp với trình độ cấp học, bậc học trên cơ sở đảm bảo giáo dục toàn diện; giáo dục các em thành người có lòng yêu nước, có khả năng học tập; có sức khỏe tốt để tiếp tục đào tạo theo yêu cầu phát triển đất nước.

2. Yêu cầu:

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2016 - 2017 theo đúng các Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) và hướng tới mục tiêu phổ cập giáo dục bậc Trung học.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Huy động trẻ vào trường Mầm non, tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

1. Huy động trẻ vào trường Mầm non

Huy động toàn bộ trẻ 5 tuổi vào trường Mầm non; có kế hoạch cho trẻ 3 tuổi, 4 tuổi, trẻ trong độ tuổi nhà trẻ được đi học.

Cơ sở giáo dục Mầm non ngoài công lập ưu tiên nhận trẻ 5 tuổi để thực hiện chương trình phổ cập giáo dục Mầm non.

2. Tuyển sinh vào lớp 1

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho cấp ủy, chính quyền phối hợp với các ngành, đoàn thể làm tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”;

- Các trường Tiểu học huy động học sinh trên địa bàn dân cư xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, 100% trẻ 6 tuổi diện phổ cập vào lớp 1, số lượng học sinh/lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học; khuyến khích tăng tỷ lệ huy động trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập;

- Đối với trường Tiểu học Trần Quốc Toàn và Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (thành phố Nam Định), giao UBND thành phố Nam Định xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trước khi thực hiện.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

- Thực hiện xét tuyển tất cả học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học, trong độ tuổi quy định, có hồ sơ hợp lệ vào lớp 6; thực hiện đúng số học sinh trên lớp theo quy định; khuyến khích, tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật được đến trường học;

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Hiệu trưởng các trường THCS xây dựng Kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo

các yêu cầu của Quy chế tuyển sinh, trình Ủy ban nhân huyện, thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt;

- Đối với các trường THCS thực hiện xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 20/4/2012 và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 04/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố thống nhất chỉ đạo phương án tuyển sinh phù hợp, đảm bảo mục tiêu theo Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 30/6/2016.

II. Tuyển sinh vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong

1. Chi tiêu tuyển sinh

Tuyển 16 lớp gồm 570 học sinh, trong đó:

- Tuyển 14 lớp chuyên (mỗi lớp 35 học sinh), gồm: 02 lớp chuyên Toán, 02 lớp chuyên Tiếng Anh, 02 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Vật lí, 01 lớp chuyên Hoá học, 01 lớp chuyên Tin học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lí, 01 lớp chuyên Tiếng Nga, 01 lớp chuyên Tiếng Pháp;

- Tuyển 02 lớp không chuyên (mỗi lớp 40 học sinh), gồm: 01 lớp lấy từ những học sinh dự thi vào các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học; 01 lớp lấy từ những học sinh dự thi vào các lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp.

2. Điều kiện dự tuyển

- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định;

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên và xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên;

- Tuổi của học sinh dự tuyển: Thực hiện theo quy định hiện hành của Điều lệ trường THCS học cơ sở, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học.

3. Thời gian thi tuyển: Ngày 01, 02, 03/06/2016.

4. Phương thức tuyển sinh

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển.

b) Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển vòng 1.

5. Tổ chức tuyển sinh

a) Vòng 1: Sơ tuyển

Tính điểm vòng sơ tuyển:

- Cuối mỗi năm học cấp THCS, học sinh xếp loại học lực Khá được 1,0 điểm, học lực Giỏi được 2,0 điểm;

- Học sinh xếp loại tốt nghiệp THCS loại Khá được 2,0 điểm, loại Giỏi được 4,0 điểm;

- Học sinh đạt giải hoặc huy chương từ cấp tỉnh trở lên trong các kỳ thi, hội thi: Học sinh giỏi các môn văn hóa, văn nghệ, thể thao, hùng biện tiếng Anh, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, Olympic tiếng Anh trên Internet hoặc đạt giải Olympic tài năng Tiếng Anh toàn quốc cấp THCS, Olympic Toán học Hà Nội mở rộng (HOMC), Olympic Toán quốc tế giữa các thành phố do Viện hàn lâm khoa học Nga tổ chức (ITOT) được tính điểm sơ tuyển như sau:

- + Giải Khuyến khích (Bằng khen) được 1,0 điểm;
- + Giải Ba (huy chương Đồng) được 2,0 điểm;
- + Giải Nhì (huy chương Bạc) được 3,0 điểm;
- + Giải Nhất (huy chương Vàng) được 4,0 điểm.

Trường hợp học sinh đạt nhiều giải (huy chương) chỉ tính theo giải (huy chương) cao nhất.

Điểm sơ tuyển là tổng điểm của các tiêu chí trên. Học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đạt từ 8,0 điểm trở lên; học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên Vật lý, Hóa học đạt từ 7,0 điểm trở lên; học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên còn lại đạt từ 6,0 điểm trở lên thì được chọn vào vòng 2 để thi tuyển.

b) Vòng 2: Thi tuyển

* Môn thi: Các môn thi chung (Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ) và 01 môn chuyên.

- Các môn thi chung:

+ Môn Ngữ văn, Ngoại ngữ: Tất cả các học sinh dự thi cùng làm một đề thi chung. Đối với môn ngoại ngữ học sinh có thể chọn 01 trong 03 thứ tiếng: Anh, Nga hoặc Pháp;

+ Môn Toán chung có hai đề:

Đề Toán 1: Dành cho những học sinh dự thi vào các lớp chuyên Toán, Tin, Vật lý, Hóa học, Sinh học.

Đề Toán 2: Dành cho những học sinh dự thi vào các lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp.

- Môn thi chuyên: Học sinh đăng kí dự thi vào lớp chuyên nào (trừ chuyên Tin) thì làm bài thi môn chuyên đó.

Học sinh đăng kí vào lớp chuyên Tin có thể chọn môn chuyên là môn Tin học hoặc môn Toán (thi cùng đề với học sinh dự thi vào lớp chuyên Toán). Lấy 20 chỉ tiêu thi môn chuyên là môn Tin học và 15 chỉ tiêu thi môn chuyên là môn Toán.

* Đề thi: Nội dung đề thi nằm trong chương trình THCS, chủ yếu là lớp 9; đảm bảo độ phân hoá, tăng cường câu hỏi mở, câu hỏi bài tập gắn với thực tiễn, câu hỏi vận dụng. Đề thi các môn chung và các môn chuyên theo hình thức tự luận. Riêng đề thi môn Ngoại ngữ theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, trong đó phần trắc nghiệm chiếm không quá 50% tổng số điểm của bài thi; đề thi Ngoại ngữ chuyên có thêm phần nghe hiểu.

* Thang điểm bài thi: Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến chữ số thập phân thứ hai, không quy tròn điểm.

* Hệ số điểm bài thi: được quy định theo từng lớp chuyên. Cụ thể:

Thi vào lớp	Hệ số điểm các bài thi				
	Toán chung		Ngữ văn chung	Ngoại ngữ chung	Môn chuyên
	Đề Toán 1	Đề Toán 2			
Chuyên Toán, Chuyên Tin thi Toán	1		1	1	2
Chuyên Ngữ văn		1	1	1	2
Chuyên Tiếng Anh		1	1	1	2
Chuyên Tiếng Nga		1	1	1	2
Chuyên Tiếng Pháp		1	1	1	2
Chuyên Tin học thi Tin	2		1	1	2
Chuyên Vật lí	2		1	1	2
Chuyên Hóa học	2		1	1	2
Chuyên Sinh học	2		1	1	2
Chuyên Địa lí		2	1	1	2
Chuyên Lịch sử		1	2	1	2

* Thời gian làm bài thi:

+ Các bài thi môn chung: Môn Toán và Ngữ văn thời gian làm bài 120 phút, môn Ngoại ngữ thời gian làm bài 90 phút;

+ Các bài thi môn chuyên: Môn Ngoại ngữ thời gian làm bài 120 phút, các môn còn lại thời gian làm bài 150 phút.

6. Phương thức xét tuyển

a) Điểm xét tuyển:

+ Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng điểm của tất cả các bài thi đã tính hệ số và điểm khuyến khích;

+ Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng điểm các bài thi môn không chuyên (điểm các bài thi đều tính hệ số 1) và điểm khuyến khích.

Điểm khuyến khích: Học sinh đạt giải chính thức các kỳ thi Olympic tiếng Anh tài năng (OTE) cấp quốc gia, Olympic Toán học Hà Nội mở rộng (HOMC), Olympic Toán quốc tế giữa các thành phố do Viện hàn lâm khoa học Nga tổ chức (ITOT) được cộng điểm khuyến khích như sau: Giải Ba được 0,5 điểm, giải Nhì được 1,0 điểm và giải Nhất được 1,5 điểm. Trường hợp học sinh đạt nhiều giải (huy chương) chỉ tính theo giải (huy chương) cao nhất.

b) Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với học sinh thi đủ các bài theo quy định, không vi phạm Quy chế thi, có điểm trung bình các môn thi đã tính hệ số từ 4,0 điểm trở lên và điểm mỗi bài thi đạt từ 2,25 điểm trở lên.

c) Cách xét tuyển:

+ Đối với lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;

+ Đối với lớp không chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào từng lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Nếu thí sinh đã đỗ vào lớp chuyên thì không được xét đỗ vào lớp không chuyên.

d) Những vấn đề khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên, ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGD&ĐT ngày 15/2/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều 23 và 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT đại trà và các trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục (CSGD) chất lượng cao

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển khoảng 72% học sinh tốt nghiệp THCS và GDTX cấp THCS vào học tại trường THPT bao gồm cả công lập và ngoài công lập. Các trường THPT xây dựng CSGD chất lượng cao tuyển không vượt quá 37 học sinh/lớp; các trường công lập đại trà tuyển không vượt quá 40 học sinh/lớp; các trường ngoài công lập tuyển không vượt quá 45 học sinh/lớp; không tuyển các lớp ngoài công lập trong trường công lập.

2. Đối tượng, điều kiện và địa bàn tuyển sinh

a) Là người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định và có đủ hồ sơ hợp lệ; các trường hợp đặc biệt khác chưa có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định do Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xét và giải quyết.

Học sinh đảm bảo 2 điều kiện a) và b) nêu trên được đăng ký dự thi vào bất cứ trường THPT nào trong phạm vi toàn tỉnh.

3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

a) Tuyển thẳng vào các trường trung học phổ thông trong tỉnh (trừ trường THPT chuyên và trường THPT xây dựng CSGD chất lượng cao) các đối tượng sau:

- Học sinh khuyết tật;

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia (do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức) về văn hóa, cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, Olympic tài năng tiếng Anh (OTE), vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học hoặc giải cá nhân về văn nghệ, thể dục thể thao.

b) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên:

- Cộng 03 điểm cho một trong các đối tượng:

+ Con liệt sỹ;

+ Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Cộng 02 điểm cho một trong các đối tượng:

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

+ Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Cộng 01 điểm cho đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số.

c) Chế độ khuyến khích:

- Học sinh đạt giải cá nhân trong các kỳ thi, cuộc thi do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THCS về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, thi hùng biện tiếng Anh, Olympic tiếng Anh trên Internet, Olympic Toán học Hà Nội mở rộng (HOMC), Olympic Toán quốc tế giữa các thành phố do Viện hàn lâm khoa học Nga tổ chức (ITOT) được tính điểm như sau:

+ Đạt giải Nhất hoặc huy chương Vàng: cộng 2,0 điểm;

+ Đạt giải Nhì hoặc huy chương Bạc: cộng 1,5 điểm;

+ Đạt giải Ba hoặc huy chương Đồng: cộng 1,0 điểm;

+ Đạt giải Khuyến khích hoặc Bằng khen cộng 0,5 điểm.

- Đối với học sinh đạt giải đồng đội trong các kỳ thi, cuộc thi do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THCS về văn hóa, thể thao, văn nghệ, khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn. Điểm khuyến khích được tính như sau:

- + Đạt giải Nhất hoặc huy chương Vàng: cộng 1,0 điểm;
- + Đạt giải Nhì hoặc huy chương Bạc: cộng 0,75 điểm;
- + Đạt giải Ba hoặc huy chương Đồng: cộng 0,5 điểm.

- Những học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong các kỳ thi, cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

d) Điểm cộng thêm tối đa cho các đối tượng ưu tiên, khuyến khích: Không quá 5,0 điểm.

Lưu ý: Tất cả giấy tờ chứng nhận được hưởng chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích đều phải nộp trước thời gian thi.

4. Phương thức tuyển sinh, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, hệ số điểm bài thi

a) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

Gồm các trường công lập và một số trường ngoài công lập (có đủ điều kiện, có tờ trình xin tổ chức thi và được Sở GDĐT duyệt).

b) Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài:

Gồm 3 bài thi:

- Bài 1: Môn Toán thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận; thời gian làm bài 120 phút;

- Bài 2: Môn Ngữ văn thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận, thời gian làm bài 120 phút;

- Bài 3: Bài tổng hợp gồm 3 lĩnh vực KHXH, KHTN và Ngoại ngữ; lĩnh vực KHXH và KHTN thi theo hình thức trắc nghiệm, riêng phần Ngoại ngữ thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận; thời gian làm bài 90 phút.

c) Đề thi:

- Nội dung đề thi nằm trong chương trình THCS, chủ yếu là lớp 9;

- Đối với bài thi môn Toán, Ngữ văn, yêu cầu đề thi đảm bảo độ phân hoá, tăng cường câu hỏi mở, câu hỏi vận dụng, câu hỏi bài tập gắn với thực tiễn;

- Đối với bài thi tổng hợp, câu hỏi chủ yếu ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp, đảm bảo kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

d) Thang điểm bài thi: Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến hai chữ số thập phân, không quy tròn điểm.

đ) Hệ số điểm bài thi: Các bài thi đều tính điểm hệ số 1.

e) Phương thức xét tuyển:

- Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của 03 bài thi và điểm khuyến khích.

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi, điểm mỗi bài thi đạt từ 1,25 điểm trở lên khi xét

tuyển vào các trường THPT Đại trà và từ 2,25 điểm trở lên khi xét tuyển vào các trường THPT xây dựng CSGD chất lượng cao.

- Phương thức xét tuyển:

+ Đối với các trường THPT Đại trà: Xét đỗ thành 02 đợt

Đợt 1: Căn cứ vào kết quả điểm thi tuyển sinh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định điểm chuẩn xét tuyển đợt 1 cho từng trường, đảm bảo tuyển được ít nhất 70% chỉ tiêu của trường đó.

Đợt 2: Những học sinh chưa trúng tuyển đợt 1 được nộp hồ sơ để xét tuyển đợt 2 vào các trường công lập (còn chỉ tiêu), các trường THPT ngoài công lập và các trung tâm Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

+ Đối với các trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục (CSGD) chất lượng cao: Thực hiện tuyển sinh theo quy chế tạm thời về tuyển sinh vào các trường THPT xây dựng CSGD chất lượng cao của Sở Giáo dục và Đào tạo (thời gian thi, môn thi như các trường THPT đại trà). Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định điểm sàn đối với các trường xây dựng CSGD chất lượng cao để đảm bảo chất lượng đầu vào.

5. Thời gian

- Thời gian thi: ngày 14 và 15/6/2016.

- Thời gian hoàn thành tuyển sinh: Trước ngày 31/7/2016.

6. Tổ chức, nhiệm vụ, hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của hội đồng ra đề thi, công tác sao in, gửi đề thi; hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi; hội đồng phúc khảo bài thi

Thực hiện theo Quy chế thi THPT quốc gia ban hành kèm theo Thông tư 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 2 năm 2015; sửa đổi bổ sung tại Thông tư 02/2016/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 3 năm 2016.

IV. Tuyển sinh vào lớp 10 GDTX cấp THPT.

1. Chỉ tiêu

Tuyển sinh khoảng 8% học sinh tốt nghiệp THCS, GDTX cấp THCS năm học 2015-2016; các đối tượng là cán bộ, người lao động có nguyện vọng và đủ điều kiện.

2. Phương thức tuyển

Tuyển thẳng và xét tuyển:

a) Tuyển thẳng: Cán bộ, người lao động có nguyện vọng và đủ điều kiện vào học lớp 10 GDTX.

b) Xét tuyển:

- Đối với học sinh đã dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2016-2017: Sử dụng điểm thi để xét tuyển, điểm mỗi bài thi phải đạt từ 1,25 điểm trở lên.

- Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, GDTX cấp THCS không dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2016 - 2017: Sử dụng kết quả học tập, rèn luyện ghi trong học bạ THCS, GDTX cấp THCS để xét tuyển;

- Đối với học sinh các trường Trung cấp chuyên nghiệp, các trường và các trung tâm dạy nghề có nhu cầu, đủ điều kiện học GDTX cấp THPT thì căn cứ đăng ký nguyện vọng của học sinh để xét tuyển nhưng phải đảm bảo các điều kiện dạy và học theo quy chế của Bộ GDĐT, có văn bản trình Sở GDĐT phê duyệt trước khi xét duyệt.

3. Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành trước ngày 20/8/2016.

Những vấn đề khác theo Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên, ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/2/2012; sửa đổi, bổ sung Điều 23 và 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên theo Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

C. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định hiện hành, việc chuẩn bị và quyết toán kinh phí, Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn cụ thể.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Làm nhiệm vụ thường trực, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch được duyệt;

- Thành lập các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, thanh tra thi, bảo đảm theo đúng các quy định của Quy chế thi hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng đơn vị và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định. Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 20/8/2016.

- Phối hợp với Sở Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết các nội dung có liên quan đến kinh phí phục vụ kỳ thi đảm bảo theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Công an tỉnh

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công an các địa phương phối hợp bảo vệ an toàn các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức kỳ thi.

3. Sở Y tế

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp triển khai công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại nơi đặt hội đồng ra đề thi, in sao đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi đồng thời chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người tham gia kỳ thi.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo tập trung tuyên truyền các nội dung có liên quan đến kỳ thi nhằm làm

cho mọi người đều hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và cách thức tổ chức kỳ thi; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình tổ chức kỳ thi.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, quyết định kịp thời các chế độ, chính sách, kinh phí liên quan đến kỳ thi.

6. Công ty Điện lực tỉnh

Lập kế hoạch cung cấp đầy đủ nguồn điện phục vụ cho các hội đồng in sao đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và xử lý kịp thời các sự cố về điện trong quá trình tổ chức kỳ thi.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6; phối hợp tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn đảm bảo trật tự và an toàn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



(Handwritten signature)

Ngô Gia Tự